

Số: 131/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 04 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 6, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Lại Ngọc V**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 6, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Anh T** - Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị T và anh Lại Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lường Thị T và anh Lại Ngọc V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất: Anh Lại Ngọc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lại Quỳnh T, sinh ngày 16/4/2015. Chị Lường Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, đất nông nghiệp, công sức:** Chị Lường Thị T và anh Lại Ngọc V đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Các bên đều tự nguyện thống nhất thoả thuận: Anh Lại Ngọc V có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội -

phòng giao dịch Thanh Ba theo hai khoản vay có tổng là 42.000.000đ tiền gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Chị Lường Thị T nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001710 ngày 04/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Lường Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Q;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh